

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ trụ sở: Đường N, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Văn Th**, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Lâm Đồng kiêm Trưởng phòng giao dịch Quang Trung.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phạm Đỗ D**, chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2025.

Bị đơn: Ông **Phạm Anh D**, sinh năm 1983;

Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn Krănggơ, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Anh D, bà Nguyễn Thị Ch có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.449.682.420đ (trong đó nợ gốc 2.300.000.000đ, nợ lãi trong hạn 105.787.662đ, nợ lãi quá hạn 43.894.758đ) theo hợp đồng tín dụng số 202427381134 ngày 22/01/2024 và 104.974.779đ (trong đó nợ gốc 100.000.000đ, nợ lãi trong hạn 4.872.329đ, nợ lãi quá hạn 102.450đ) theo hợp đồng tín dụng số 202427877458 ngày 16/9/2024 và 23.768.749đ (trong đó nợ gốc 22.380.117đ, nợ lãi 1.388.632đ) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 202226656268 ngày 26/5/2022 tính đến ngày 11/6/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 11/6/2025) cho đến khi trả hết nợ, ông Phạm Anh D, bà Nguyễn Thị Ch còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quy định trong đồng tín dụng số 202427381134 ngày 22/01/2024, hợp đồng tín dụng số 202427877458 ngày 16/9/2024 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 202226656268 ngày 26/5/2022.

Trường hợp ông Phạm Anh D, bà Nguyễn Thị Ch không trả được số tiền 2.449.682.420đ theo hợp đồng tín dụng số 202427381134 ngày 22/01/2024, số tiền 104.974.779đ theo hợp đồng tín dụng số 202427877458 ngày 16/9/2024 thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng diện tích 1.193m² đất (trong đó 100m² đất ở nông thôn, 1.093m² đất trồng lúa) thuộc thửa 229, tờ bản đồ số 313b, xã P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 622219 do UBND huyện Đ cấp ngày 08/8/2013 mang tên Phạm Anh D, Nguyễn Thị Ch theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1703-36/2024 ngày 24/01/2024 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/1703-36/2024 ngày 18/9/2024 được công chứng tại Văn phòng công chứng H. Trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ thì ông Phạm Anh D, bà Nguyễn Thị Ch tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Phạm Anh D, bà Nguyễn Thị Ch thỏa thuận nhận chịu 41.784.259đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 41.482.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003041 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn